

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2017/DS-ST

Ngày: 04/8/ 2017

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trúc Lâm;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Trọng Khá và bà Huỳnh Thị Minh Tuyết.

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Lê Trúc Uyên – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa: Bà Nguyễn Thị Khánh-Kiểm sát viên.

Vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 04/8/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Tp. Tuy Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 80/2016/TLST- DS ngày 01/6/2016 về tranh chấp “hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2017/QĐST-DS ngày 18/7/2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Huỳnh Thị Thanh T, sinh năm 1981; Địa chỉ: khu phố 2, phường Phú Lâm, Tp. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

Bị đơn: Vợ chồng bà Võ Thị Kim Ng, sinh năm 1971 và ông Nguyễn Dương Th, sinh năm 1969; địa chỉ: 109 Nguyễn Văn Linh, phường Phú Lâm, Tp. Tuy Hòa, Phú Yên. Bà Ng có mặt, ông Th vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 31/5/2016 và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:

Do có quen biết nên bà T có cho vợ chồng ông Th, bà Ng vay nhiều lần tổng cộng 1.200.000.000 đồng để kinh doanh, cụ thể: ngày 22/09/2014 vay 200.000.000đ; ngày 23/9/2015 vay 200.000.000đ; ngày 24/9/2015 vay 200.000.000đ; ngày 10/12/2015 vay 300.000.000đ; ngày 29/01/2016 vay 300.000.000đ. Lãi suất là 2%/tháng.

Ông Th và bà Ng cam đoan sẽ thanh toán cho bà T trong thời gian sớm nhất. Tuy nhiên, khi đến hạn trả nợ, bà T đã yêu cầu nhiều lần nhưng ông Th và bà Ng vẫn

không trả nợ như cam kết. Nay khởi kiện, yêu cầu ông Th và bà Ng trả dứt điểm 01 lần số tiền 1.200.000.000 đồng đã vay và lãi theo quy định pháp luật.

Tại biên bản hòa giải ngày 15/12/2016 và tại phiên tòa, bị đơn bà Võ Thị Kim Ng trình bày: thừa nhận vợ chồng bà nhiều lần vay của bà Huỳnh Thị Thanh T, tổng cộng là: 1.200.000.000 đồng. Tuy nhiên, ngày vay thì không đúng, nhưng bà Ng không nhớ vay ngày nào và cũng không cung cấp được các chứng cứ, tài liệu cho Tòa. Hiện nay, do công việc kinh doanh của vợ chồng bà khó khăn, nên xin trả dần hàng tháng 5.000.000 đồng cho đến khi thanh toán hết số nợ cho bà T. Nếu làm ăn có tiền thì sẽ trả thêm cho bà T.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hoà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 463; 466; khoản 1 Điều 469; 357; 468; 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 476 BLDS năm 2005; Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí tòa án, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc vợ chồng bà Võ Thị Kim Ng, ông Nguyễn Dương Th phải trả cho bà Huỳnh Thị Thanh T số tiền: 1.434.780.000 đồng (*Một tỷ bốn trăm ba mươi bốn triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng*); trong đó gốc là: 1.200.000.000 đồng (*Một tỷ hai trăm triệu đồng*) và lãi là: 234.780.000 đồng (*hai trăm ba mươi bốn triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng*) theo các hợp đồng vay tài sản lập ngày 22/ 09/ 2014; ngày 23/ 9/ 2015; ngày 24/ 9/ 2015; ngày 10/ 12/ 2015 và ngày 29/ 01/ 2016.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hai bên có tranh chấp về hợp đồng vay tài sản; bị đơn có nơi cư trú tại: 109 Nguyễn Văn Linh, phường Phú Lâm, Tp. Tuy Hòa, Phú Yên, theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thành phố Tuy Hòa.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Nguyễn Dương Th đều vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 3 Điều 228 BLTTDS năm 2015.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn xuất trình được các giấy vay tiền như đã trình bày chứng minh vợ chồng ông Th, bà Ng có vay 5 lần với tổng cộng số tiền 1.200.000.000 đồng, các bên có thỏa thuận lãi suất 2%/tháng là vượt quá quy định tại Điều 476 BLDS năm 2005. Như vậy giao dịch đang được thực hiện này của hai bên là các hợp đồng vay không kỳ hạn và có lãi, theo quy định tại khoản 2 Điều 477 Bộ luật dân sự năm 2005, có nội dung và hình thức phù hợp

với quy định các Điều 463; khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015. Bà Ng thừa nhận vợ chồng bà có vay số tiền nói trên của bà T. Vì vậy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc vợ chồng bà Ng, ông Th trả số tiền 1.200.000.000 đồng cho bà T.

[3] Về lãi: Tại phiên tòa bà Tâm chỉ yêu cầu vợ chồng ông Th, bà Ng chịu lãi trên tổng số nợ gốc 1.200.000.000 đồng, theo quy định pháp luật từ thời điểm thụ lý vụ án 01/6/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm 04/8/2017, cụ thể như sau:

Từ 01/6/2016 đến 31/12/2016: $1.200.000.000 \text{ đồng} \times 1,125\%/tháng \times 07 \text{ tháng} = 94.500.000 \text{ đồng}$.

Từ 01/01/2017 đến 04/8/2017: $1.200.000.000 \text{ đồng} \times 1,67\%/tháng \times 07 \text{ tháng} 04 \text{ ngày} = 142.952.000 \text{ đồng}$.

Tổng cộng: 234.780.000 đồng.

Xét yêu cầu này của nguyên đơn là có căn cứ phù hợp với Điều 476 BLDS năm 2005 và Điều 468; Điều 688 BLDS năm 2015 nên chấp nhận.

Như vậy tổng cộng gốc và lãi buộc vợ chồng ông Th, bà Ng phải trả cho bà T là: 1.434.780.000 đồng.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí. Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 463; 466; khoản 1 Điều 469; 357; 468; 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 476 BLDS năm 2005; Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí tòa án, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc vợ chồng bà Võ Thị Kim Ng, ông Nguyễn Dương Th phải trả cho bà Huỳnh Thị Thanh T số tiền: 1.434.780.000 đồng (*Một tỷ bốn trăm ba mươi bốn triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng*); **trong đó gốc là:** 1.200.000.000 đồng (*Một tỷ hai trăm triệu đồng*) và lãi là: 234.780.000 đồng (*hai trăm ba mươi bốn triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng*), theo các hợp đồng vay tài sản lập ngày 22/09/2014; ngày 23/9/2015; ngày 24/9/2015; ngày 10/12/2015 và ngày 29/01/2016.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền trên thì hàng tháng phải chịu lãi, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Vợ chồng bà Võ Thị Kim Ng, ông Nguyễn Dương Th phải chịu 55.043.400 đồng (*năm mươi lăm triệu không trăm bốn mươi ba nghìn bốn trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền: 24.000.000 đồng (*Hai mươi bốn triệu đồng*) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm có tại biên lai thu tiền số 1718 ngày 01/6/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b; 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Dương Th vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hoà có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 15 ngày; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên có quyền kháng nghị bản án trong hạn 30 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên;
- Chi cục THADS TP Tuy Hòa;
- VKSND TP Tuy Hòa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Trúc Lâm